

Bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững: Góc nhìn từ thực trạng giáo dục Việt Nam

Lê Anh Vinh¹, Đoàn Thị Thúy Hạnh², Đỗ Thu Hà^{*3}, Nguyễn Trọng Đức⁴, Nguyễn Thị Chi⁵, Võ Thanh Hà⁶, Trần Thị Lan⁷, Nguyễn Thị Thanh Nga⁸, Nguyễn Thị Kiều Oanh⁹, Bùi Diệu Quỳnh¹⁰, Nguyễn Thị Thu Thảo¹¹, Nguyễn Thị Thu¹², Bùi Thanh Thủy¹³, Hồ Thị Hồng Vân¹⁴

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

² Email: hanhdt@vnies.edu.vn

* Tác giả liên hệ

³ Email: hadt@vnies.edu.vn

⁴ Email: ducnt@vnies.edu.vn

⁵ Email: chint@vnies.edu.vn

⁶ Email: havt@vnies.edu.vn

⁷ Email: lantt@vnies.edu.vn

⁸ Email: ngantt@vnies.edu.vn

⁹ Email: oanhntk@vnies.edu.vn

¹⁰ Email: quynhb@vnies.edu.vn

¹¹ Email: thaontt@vnies.edu.vn

¹² Email: thunt@vnies.edu.vn

¹³ Email: thuybt@vnies.edu.vn

¹⁴ Email: vanhth@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết phân tích một số nét chính về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững qua góc nhìn thực trạng giáo dục phổ thông của Việt Nam thể hiện ở Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các bộ sách giáo khoa mới đang được sử dụng; những định hướng chỉ đạo của ngành Giáo dục, thực tiễn triển khai tại một số địa phương. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị và đề xuất nhằm góp phần thực hiện hiệu quả việc giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam.

TỪ KHÓA: Di sản văn hóa, phát triển bền vững, giáo dục Việt Nam, bảo tồn, giáo dục phổ thông.

→ Nhận bài 11/7/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 26/7/2023 → Duyệt đăng 15/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310801>

1. Đặt vấn đề

Di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác và được chia thành hai nhóm là di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể. Trong đó, di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: tiếng nói, chữ viết, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội và tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống... Còn di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia [1]. Do những đặc điểm địa lý, văn hóa trong quá trình dựng nước và giữ nước, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã sáng tạo và để lại một hệ thống phong phú những di sản văn hóa hết sức độc đáo, đa dạng mang tính tài nguyên lịch sử - văn hóa. Trong đó, nhiều giá trị văn hóa đã đạt danh hiệu *di sản văn hóa thế giới* có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Tính đến năm 2023, Việt Nam có 8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, 15 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận. Các danh hiệu này là niềm tự hào của dân tộc, là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao đời sống của người dân Việt Nam và phục vụ phát triển bền vững của đất nước. Việt Nam đã và đang rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa, xác định việc đưa

các nội dung giáo dục di sản văn hóa vào nhà trường là cách để thế hệ trẻ xây dựng được nền tảng văn hóa, kiến thức lịch sử một cách bền vững, từ đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm, niềm tự hào đối với các di sản của dân tộc, góp phần phát triển những phẩm chất cốt yếu được đặt ra trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [2]. Để có những đánh giá ban đầu, bài viết tập trung xem xét vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa của Việt Nam từ góc nhìn thực trạng giáo dục phổ thông Việt Nam. Thông qua việc rà soát nội dung liên quan trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các bộ sách giáo khoa mới, những văn bản triển khai từ cấp Bộ xuống địa phương về giáo dục di sản văn hóa, bài viết đưa ra một số bình luận, khuyến nghị cụ thể đối với việc thúc đẩy bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa vì mục tiêu phát triển bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định hướng giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các bộ sách giáo khoa

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam là một văn bản pháp lý quan trọng, là cơ sở để các trường phổ thông triển khai thực hiện trong toàn quốc. Chương trình Giáo dục phổ thông bao gồm Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình các môn học.

Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể được xây dựng dựa trên quan điểm về sự phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc và những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của UNESCO về giáo dục; tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững và phồn vinh. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, vấn đề giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững tuy không hiển thị tường minh trên bề mặt câu chữ nhưng đã có những định hướng rõ nét qua hệ thống các môn học (bao gồm cả những môn nhiều cơ hội và những môn ít cơ hội hơn). Chẳng hạn, nội dung môn Khoa học xã hội đã xác định: thông qua giáo dục, học sinh được hình thành và phát triển năng lực khoa học xã hội với các thành phần nhận thức khoa học xã hội, tìm hiểu xã hội và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để tự tìm hiểu, khám phá bản thân, cộng đồng, xã hội, phân tích và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội, chính trị và văn hóa trong không gian và thời gian cụ thể; thực hiện đối thoại liên văn hóa trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập [2, tr.14]. Môn Âm nhạc, Mỹ thuật hướng đến giáo dục cho học sinh ý thức tôn trọng, kế thừa giá trị văn hóa, nghệ thuật dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mỹ thời đại, phát huy tinh thần sáng tạo phù hợp với sự phát triển xã hội [2, tr.26-27]. Bên cạnh đó, một số môn học khác như Tiếng Việt/Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp... cũng đề cập đến vấn đề giáo dục di sản ở những mức độ, phạm vi khác nhau, góp phần thực hiện mục tiêu giúp học sinh biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú để sống có ý nghĩa, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Với chương trình các môn học, vấn đề giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững đều có thể thực hiện được, trong đó có một số môn học/hoạt động tiềm năng này hiển thị rất rõ ràng với nhiều cơ hội cụ thể. Chẳng hạn, môn Tự nhiên xã hội ở tiểu học, Khoa học xã hội (Lịch sử, Địa lí) ở trung học, Tiếng Việt/Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục công dân, Nội dung giáo dục địa phương (ở cả ba cấp học) [3].

Môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là môn học tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội, coi trọng việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm tòi, khám phá và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội. Nội dung giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của UNESCO được thể hiện rõ nét ở mạch nội

dung Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên: Cộng đồng địa phương lớp 3 với yêu cầu cần đạt: Nêu được tên và giới thiệu (nói hoặc viết/vẽ) được một di tích lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; biết ứng xử đúng, thể hiện được sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên. Một số di sản của Việt Nam được UNESCO công nhận đã được giới thiệu trong 3 bộ sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội lớp 3 là: Vịnh Hạ Long, Quần thể di tích Cố đô Huế, Đô thị cổ Hội An, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Có thể nói, chương trình và sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 đã tạo cơ hội thuận lợi cho học sinh cả nước được tìm hiểu một số di sản văn hóa của Việt Nam đạt danh hiệu UNESCO, từ đó bồi đắp niềm tự hào về quê hương Việt Nam, từng bước hình thành thái độ hành vi bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa một cách phù hợp.

Với *Chương trình môn Lịch sử - Địa lí*, các mạch nội dung về di sản được thể hiện khá rõ nét và phong phú trong chương trình ba cấp học. Ở cấp Tiểu học, lớp 4 có các mạch nội dung giúp học sinh bước đầu tìm hiểu về các di sản vật thể và phi vật thể của Việt Nam như: Hoàng thành Thăng Long, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Đờn ca tài tử, hát Xoan, hát Then,... Ở Trung học cơ sở, giáo dục di sản được học trong phân môn Địa lí lớp 8, 9 với các nội dung: địa hình Việt Nam, du lịch, các vùng kinh tế. Qua đó, học sinh được tìm hiểu về một số di sản như Vịnh Hạ Long, Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đờn Vần,... Ở Trung học phổ thông, qua môn Địa lí, học sinh tiếp tục được học chuyên đề về du lịch thế giới (lớp 11), khai thác thế mạnh của từng vùng kinh tế, tìm hiểu địa lí địa phương (lớp 12). Qua môn Lịch sử, học sinh được học chuyên đề Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam (lớp 10), được rèn luyện kỹ năng giới thiệu một số di sản văn hoá phi vật thể (Dân ca quan họ Bắc Ninh, Ca Trù, Không gian văn hoá công điền Tây Nguyên, Nhã nhạc Cung đình Huế, Đờn ca tài tử Nam Bộ), di sản văn hoá vật thể (Trống đồng Đông Sơn - Thành Cổ Loa, Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Cố đô Huế); di sản thiên nhiên tiêu biểu (Công viên địa chất Cao nguyên đá Đờn Vần, Vịnh Hạ Long), di sản phức hợp tiêu biểu (khu di tích - danh thắng Tràng An, khu di tích - danh thắng Yên Tử). Qua tìm hiểu cho thấy, chương trình môn Lịch sử và Địa lí ở cả ba cấp học có nhiều cơ hội giáo dục giá trị di sản, góp phần giáo dục cho học sinh thêm yêu quý, trân trọng và có ý thức bảo tồn, quảng bá các di sản văn hóa.

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ở cấp Tiểu học là môn Tiếng Việt) không đề cập cụ thể đến giáo dục di sản văn hóa và thiên nhiên hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, định hướng

giáo dục di sản được thể hiện trong phần mục tiêu chung của các cấp học, yêu cầu cần đạt của một số lớp và tích hợp trong các ngữ liệu và nhiệm vụ học tập của sách giáo khoa. Mục tiêu chung của môn Ngữ văn là giúp học sinh: “Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu... khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn... có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hóa Việt Nam, có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế” [3, tr.5]. Về các yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục di sản được thể hiện tích hợp ở một số lớp như: Biết dựa trên gợi ý, giới thiệu về một di tích, một địa điểm tham quan hoặc một địa chỉ vui chơi (lớp 5); Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử” (lớp 9). Nội dung giáo dục di sản văn hóa được tích hợp, lồng ghép trong các ngữ liệu, nhiệm vụ học tập của sách giáo khoa Tiếng Việt, Ngữ văn khá rõ nét. Ở sách giáo khoa môn Tiếng Việt cấp Tiểu học, nội dung giáo dục di sản văn hóa và thiên nhiên được tích hợp qua một số bài đọc, nói nghe, luyện tập về từ và câu, viết. Ví dụ, thông tin đọc về Vịnh Hạ Long (Tiếng Việt 1, tập một, sách giáo khoa Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.137),... Ở sách giáo khoa môn Ngữ văn cấp Trung học, nội dung giáo dục di sản văn hóa được tích hợp ở một số bài đọc (Ca Huế - Ngữ văn 7, Bộ Cánh Diều, tập một, tr.106); trong các nhiệm vụ nói, viết (Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại - Ngữ văn 7, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tập một, tr.123; Viết bài văn kể lại một chuyến đi/tham quan một di tích lịch sử, văn hóa - Ngữ văn 8, Bộ Kết nối tri thức, tập một, tr.28),... Như vậy, dù Chương trình và Sách giáo khoa môn Tiếng Việt/Ngữ văn không trực tiếp đề cập đến giáo dục di sản văn hóa và thiên nhiên nhưng cơ hội giáo dục di sản văn hóa vẫn hiển thị thông qua các ngữ liệu đọc hoặc các nhiệm vụ viết, nói và nghe.

Đối với môn *Giáo dục công dân*, vấn đề giáo dục di sản văn hóa được thể hiện ngay trong quan điểm xây dựng Chương trình. Đó là: “Chú trọng tích hợp các chủ đề giáo dục: môi trường, bình đẳng giới, di sản văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội, tài chính...”. Ngoài việc tích hợp nội dung giáo dục di sản văn hóa trong các chủ đề môn học, Chương trình Giáo dục công dân lớp 7 đã xây dựng một chủ đề riêng về “Bảo tồn di sản văn hóa” với mục tiêu giúp học sinh nhận biết được khái niệm di sản văn hóa, giải thích được ý nghĩa của di sản văn hóa, hiểu được quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa; thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa [3, tr.16-32]. Những định hướng, mục tiêu của Chương trình được cụ thể hóa trong nội dung

các bộ sách giáo khoa. Ví dụ: Bài 5, *Bảo tồn di sản văn hóa* - Sách giáo khoa Giáo dục công dân lớp 7, bộ *Chân trời sáng tạo* đưa ra những thông tin về đờn ca tài tử Nam Bộ, Kinh thành Huế, dân ca Quan họ Bắc Ninh, Công chiêng Tây Nguyên; Bài 2, bộ *Cánh Diều* đưa ra các hình ảnh về một số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam; những sự kiện về việc UNESCO ghi danh các di sản văn hóa của Việt Nam; Bài 5 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, đưa ra một số hình ảnh: Nhã nhạc Cung đình Huế, Tháp Chăm Ninh Thuận, Vịnh Hạ Long, Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên; Thông tin giới thiệu về Phố cổ Hội An... Tóm lại, ở môn Giáo dục công dân, vấn đề giáo dục di sản văn hóa được thể hiện rõ nét nhất trong quan điểm xây dựng Chương trình và Chương trình Giáo dục công dân lớp 7. Ngoài ra, trong quá trình dạy học, giáo viên có thể tích hợp nội dung giáo dục di sản văn hóa vào một số chủ đề liên quan như: Quê hương em (lớp 2); Em yêu Tổ quốc Việt Nam (lớp 3); Bảo vệ của công (lớp 4); Tự hào về truyền thống quê hương (lớp 7); Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam (lớp 8); Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (lớp 12).

Chương trình *Hoạt động trải nghiệm* được xem là một “mảnh đất màu mỡ” thuận lợi cho việc giáo dục bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có 4 mạch nội dung hoạt động xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12, trong đó mạch nội dung hoạt động *Hướng tới tự nhiên* có nhiều cơ hội nhất. Vì nội dung của mạch này đề cập tới các cảnh quan thiên nhiên; di tích, danh lam, thắng cảnh của địa phương và đất nước (đặc biệt là những di sản văn hóa và thiên nhiên được UNESCO công nhận). Một số di sản được đưa vào trong ba bộ sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Phong Nha Kẻ Bàng (Quảng Bình), Phố cổ Hội An (Quảng Nam), Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội), quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình). Như vậy, có thể thấy, giáo dục về di sản văn hóa dù không được đề cập trực tiếp trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng vẫn có nhiều cơ hội thể hiện trong nội dung chương trình, giúp học sinh không chỉ biết, hiểu, cảm nhận về vẻ đẹp của các di sản văn hóa mà còn bồi dưỡng cho các em thái độ, hành động đúng để bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thông qua những hoạt động giữ gìn, giới thiệu, quảng bá, tuyên truyền về các di sản sản đó.

Có nhiều cơ hội để thực hiện giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ mục tiêu phát triển bền vững chính là *Chương trình Giáo dục địa phương*. Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể quan niệm: “Nội dung giáo dục của địa phương là các vấn đề cơ bản hay thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung

thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương” [2, tr.31]. Chương trình tổng thể quy định: ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục địa phương được tích hợp với Hoạt động trải nghiệm; ở cấp Trung học, nội dung giáo dục địa phương có vị trí tương đương các môn học khác. Trên cơ sở định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tỉnh/thành phố đã xây dựng Chương trình Giáo dục địa phương. Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa được thể hiện trong một số mạch nội dung của chương trình như: danh lam thắng cảnh quê hương, phong tục tập quán, các loại hình nghệ thuật truyền thống... Nhiều di sản văn hóa đã được đưa vào tài liệu giáo dục địa phương ở các cấp như: Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 3 Quảng Bình); Vịnh Hạ Long (Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 4,6 Quảng Ninh); Di sản Hát Xoan ở Phú Thọ (Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,6 Phú Thọ); Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ (Tài liệu Giáo dục địa phương Đà Nẵng lớp 7, Quảng Nam lớp 8); Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ (Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Trà Vinh lớp 8)... Từ các bài học này, học sinh được tìm hiểu những thông tin cơ bản về di sản thông qua nhiều hình thức hoạt động phong phú như tham quan, trải nghiệm, thực hành di sản.

Qua tìm hiểu Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông của một số môn học, có thể khẳng định vấn đề giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam đã được giáo dục Việt Nam quan tâm. Điều này được thể hiện nhất quán ở những định hướng từ Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể đến Chương trình chi tiết của các môn học.

2.2. Thực tiễn triển khai giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn chỉ đạo triển khai giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa đối với việc bồi dưỡng nhân cách và trí tuệ cho học sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện công tác chỉ đạo triển khai vấn đề này kịp thời và khá đồng bộ ở các địa phương. Năm 2013, công văn liên Bộ (giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về vấn đề giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa được ban hành [4]. Theo đó, những yêu cầu cụ thể được đặt ra có tính chất hệ thống như: “Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục

thường xuyên được triển khai thực hiện hàng năm ở tất cả các cấp học giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các cơ quan liên quan thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn”. Để việc thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, công văn đã định hướng tạo “độ mở” cần thiết để cán bộ quản lý, giáo viên có thể “chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng di sản văn hóa trong dạy học”. Các cuộc tập huấn giáo viên gắn với chuyên môn, tích hợp giáo dục di sản được thực hiện trên cả ba miền với những môn học có nhiều cơ hội.

Tiếp tục bám sát định hướng đã xác định, từ năm học 2013 - 2014 cho đến nay, trong các công văn Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo [5] đều đề cập đến yêu cầu tích hợp, lồng ghép một số nội dung dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và một trong những nội dung đó là giáo dục, học tập thông qua di sản. Nội dung này còn được triển khai qua các dự án thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc dự án của các tổ chức giáo dục tại Việt Nam. Có thể kể đến dự án: “Nghiên cứu đa ngành về sự đóng góp của di sản văn hóa phi vật thể đối với phát triển bền vững: Tập trung vào giáo dục”. Một trong những kết quả quan trọng của dự án này là bộ tài liệu được biên soạn bởi nhóm chuyên gia của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Bộ tài liệu đã cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng giúp giáo viên và học sinh hiểu được những tri thức căn cốt nhất về di sản văn hóa và mối quan hệ với mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững; đưa ra những hướng dẫn cụ thể để giáo viên thực hành giáo dục về di sản văn hóa phi vật thể trong trường phổ thông [6].

Năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng chương trình phối hợp [7] trong đó có công tác giáo dục truyền thông cho học sinh, sinh viên thông qua di sản văn hóa. Chương trình đã đề cập đến những yêu cầu cụ thể dựa trên các yếu tố của quá trình giáo dục (mục tiêu, cách thức tổ chức, đánh giá) và điều kiện thực hiện.

Có thể thấy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã rất nỗ lực trong việc định hướng chỉ đạo vấn đề giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam. Những chỉ đạo này vừa được thể hiện qua hệ thống văn bản của ngành vừa được hiện thực hóa trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở những góc độ khác nhau (quan điểm, mục tiêu, nội dung chương trình,...) nhằm giúp học sinh có nhận thức về những giá trị thẩm mỹ, nhân văn tốt đẹp cần có để định hướng cho mình trong các quan hệ ứng xử với bản thân, với mọi người và với môi trường xung quanh, bao gồm cả môi trường xã hội và tự nhiên. Thực tế cho thấy, giáo

dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam là một quá trình mà điểm khởi đầu xuất phát từ giáo dục gia đình và tiếp diễn suốt cuộc đời của mỗi người. Trong quá trình đó, nhà trường phổ thông đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh với tư cách một người học, một công dân, một người lao động trong tương lai. Tuy nhiên, do tính chất của những công văn chỉ đạo, những giới hạn biên độ về tính bền vững của các dự án, các đợt tập huấn nên một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên vẫn chưa thông suốt về cách thức triển khai để có thể đạt được hiệu quả như kì vọng; Còn thiếu những kế hoạch có tính chiến lược dài hơi, việc vận dụng vào thực tiễn vẫn gặp những khó khăn về phương pháp thực hiện (gò bó, khiên cưỡng trong tích hợp nội dung giáo dục di sản khiến cả người dạy và người học thấy nặng nề), về điều kiện đảm bảo (thời gian, nguồn lực). Vì vậy, để giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững trong nhà trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiếp tục có những chỉ đạo đối với các địa phương gắn với yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, xem đó là một hướng đi góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phẩm chất của người học.

2.2.2. Thực tiễn triển khai giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững của một số địa phương

Ở các địa phương có di sản văn hóa được UNESCO công nhận, Sở giáo dục và Đào tạo đã có những biện pháp khác nhau phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương để đưa nội dung giáo dục di sản văn hóa vào trường học. Chẳng hạn như: tổ chức các lớp dạy di sản văn hóa cho giáo viên (hoạt động dạy Hát Xoan cho giáo viên mầm non ở Phú Thọ); tổ chức tập huấn dạy học qua di sản. Nhiều tỉnh thành đã tích cực triển khai và thể chế hóa yêu cầu này trong các văn bản *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học* của Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Lạng Sơn [8], [9], [10], [11]. Thực hiện Hướng dẫn của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhiều địa phương đã phối hợp với các đơn vị tổ chức các hoạt động về giáo dục di sản cho học sinh (Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình và Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình phối hợp tổ chức chương trình “Qua miền di sản”; Sở Giáo dục và Đào tạo Huế hợp tác với Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế tổ chức nhiều hoạt động như biên soạn tài liệu, chuyên đề học tập, xây dựng chương trình tìm hiểu, khám phá các loại hình di sản, tổ chức cuộc thi tìm hiểu di sản Huế) [11], [12]... Nhìn chung, các địa phương đã tổ chức khá bài bản với nhiều hoạt động đa dạng để đưa nội dung giáo dục di sản văn hóa và thiên nhiên vào trường học. Mục đích của việc đưa di sản vào trong trường học là để giúp học sinh hiểu biết về

giá trị của các di sản, giáo dục cho học sinh ý thức gìn giữ, bảo vệ các di sản, qua đó xây dựng nhân cách, ý thức trách nhiệm, tình yêu quê hương đất nước của mỗi cá nhân; góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, gắn với thực tiễn. Tuy nhiên, việc đưa di sản văn hóa vào dạy học vẫn còn một số tồn tại như đôi khi còn thiên về lí thuyết, ít thực hành trải nghiệm. Hoạt động tổ chức tham quan, học tập tại di sản ở một số nơi còn mang tính hình thức. Do đó, trong thời gian tới, cần tiếp tục có sự phối hợp của các cấp, các ngành, giữa gia đình, nhà trường, xã hội để hoạt động giáo dục di sản văn hóa và thiên nhiên hướng tới mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục đem lại những hiệu quả tích cực.

2.3. Một số đề xuất góp phần triển khai hiệu quả giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam

2.3.1. Tăng cường khai thác nội dung giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa trong dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã có những định hướng giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa qua hệ thống các môn học. Vì vậy, giáo viên cần chú ý khai thác triệt để các nội dung giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa đã được thể hiện trong chương trình, sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục, đặc biệt là các môn có nhiều cơ hội trong việc giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa như: Tự nhiên và Xã hội, Địa lí và Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, Nội dung giáo dục địa phương...

Chủ trương một chương trình nhiều bộ sách giáo khoa là cơ hội tốt cho việc giáo viên khai thác những nội dung giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Từ yêu cầu cần đạt của một nội dung trong môn học nào đó, giáo viên có thể tham khảo, lấy ngữ liệu từ các bộ sách khác nhau để dạy sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội của vùng miền đó, phù hợp với mục tiêu giáo dục, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa địa phương.

Giáo viên có thể tham khảo và sử dụng các tài liệu khác về di sản làm nội dung giáo dục về các di sản văn hóa. Tuy nhiên, cần chọn lọc những tư liệu điển hình nhất và xác minh tính chân thực của các tài liệu đó. Nên lựa chọn trên danh sách các di sản văn hóa của Việt Nam đã được UNESCO công nhận để đưa vào giáo dục trong nhà trường phổ thông. Sau đó, lựa chọn những di sản trên địa bàn, cộng đồng của địa phương để giúp học sinh có được những hiểu biết về văn hóa của chính mình. Ví dụ: đối với tỉnh Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lai Châu... là địa bàn cư trú chủ yếu của dân tộc Tày, Nùng, Thái, giáo viên cần nghiên cứu và lồng ghép những giá trị di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc này như Hát Then, nghệ thuật Xòe Thái.

2.3.2. Đa dạng các hình thức tổ chức giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa

Tùy điều kiện của từng địa phương và đặc thù của từng cấp học mà mỗi trường có những cách tổ chức giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa cho phù hợp. Có thể lồng ghép nội dung dạy học di sản văn hóa vào các môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có chủ đề liên quan đến di sản văn hóa hoặc tại di tích; hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu thêm về các di sản văn hóa thông qua mạng Internet, tư liệu, hiện vật... Tùy điều kiện có thể sử dụng các hình thức giáo dục khác nhau. Ở thành phố, có thể tập trung giáo dục di sản văn hóa tại các bảo tàng, thực địa tới các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội... Ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, có thể tập trung giáo dục di sản văn hóa thông qua các phương tiện nghe, nhìn hoặc thực địa (nếu đảm bảo điều kiện). Đối với giáo dục di sản văn hóa vật thể, hình thức giáo dục có hiệu quả nhất đó là tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại nơi có di sản văn hóa... Đây là phương pháp dạy học tích cực, học sinh được trải nghiệm, khám phá kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành phẩm chất, yêu quý trân trọng và tự hào hơn về quê hương mình, từ đó có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Đối với giáo dục di sản văn hóa phi vật thể, có nhiều hình thức giáo dục di sản văn hóa phi vật thể cũng đem lại hiệu quả cao như: giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông đa phương tiện, đưa các loại hình di sản văn hóa phi vật thể vào giới thiệu, giảng dạy trong nhà trường. Giáo viên hướng dẫn cho học sinh tự tổ chức và thực hành các hoạt động liên quan đến văn hóa dân tộc như trò chơi dân gian; lễ hội của các dân tộc; dân ca, truyền thống của các dân tộc,... Trong những hoạt động trải nghiệm ở thực địa, giáo viên có thể chia học sinh thành các nhóm nhỏ, giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh trước và sau buổi trải nghiệm để các nhóm thảo luận và có sản phẩm báo cáo. Với những cách thức này, giáo viên là người hướng dẫn, điều phối hoạt động học và học sinh chủ động khám phá, lĩnh hội tri thức, từ đó phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho học sinh.

2.3.3. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý giáo dục và các ban ngành liên quan để việc tổ chức giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hoá có hiệu quả

Các cơ quan quản lý giáo dục từ trung ương đến địa phương cần có sự thống nhất trong việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Ngành Giáo dục cần có hướng dẫn chi tiết trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Cán bộ quản lý và giáo viên ở nhà trường cần xây dựng kế hoạch, chương trình, hoạt động giáo dục liên quan đến di sản phù hợp với lứa tuổi và điều kiện ở địa phương. Bên cạnh đó, cần có sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Tăng cường sự phối hợp liên ngành: Ngành Giáo dục cần liên kết chặt chẽ với ngành Văn hoá, Du lịch, với những nhà quản lý tại các di sản văn hóa trong việc giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa cho học sinh. Tại các địa điểm có di sản, các nhà trường cần có cơ chế phối hợp như xây dựng các chương trình, chuyên đề giáo dục về di sản văn hóa cho học sinh. Bố trí chuyên gia, hướng dẫn viên hỗ trợ các trường trong việc giới thiệu, giúp học sinh trải nghiệm, tìm hiểu di sản một cách thuận lợi nhất. Ở mỗi nơi, đặc biệt là những di sản văn hóa - lịch sử đã được công nhận là di sản cấp quốc gia, nên xây dựng các phòng tương tác với các mô hình, trang thiết bị phù hợp với di sản để học sinh có không gian trải nghiệm và sáng tạo.

Muốn giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam, cần phải xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa ngành Giáo dục, ngành Văn hóa và có sự tham vấn của ngành Du lịch từ trung ương đến các địa phương.

3. Kết luận

Việc giáo dục di sản văn hóa Việt Nam ở tất cả các cấp học đã được quan tâm và được xem như một trong những giải pháp góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bổ trợ hiệu quả cho giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương tại các nhà trường. Để phát huy hơn nữa các giá trị và kết quả đã đạt được trong công tác triển khai giáo dục các di sản văn hóa hướng tới bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển bền vững, rất cần sự chỉ đạo đồng bộ và hệ thống ở các cấp có liên quan, sự hưởng ứng tích cực của các địa phương, sự nỗ lực của nhà trường và sự vào cuộc của các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, (2009 và 2011), *Luật Di sản văn hóa số 28/2011/QH10* được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2011 và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa* đã được thông qua 2009.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông các môn học (Tự nhiên và xã hội; Âm nhạc; Mỹ thuật; Giáo dục công dân; Lịch sử - Địa lí; Ngữ văn; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp)*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa và Thể thao Du lịch, (16/01/2013), Công văn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL, *Hướng dẫn sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, CV5466- BGDĐT- GDTrH, ngày 07/8/2013; CV4099- BGDĐT- GDTrH, ngày 05/8/2014; CV3699- BGDĐT- GDTrH, ngày 27 tháng

- 8 năm 2021, CV3699- BGDĐT- GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2021, CV4020- BGDĐT- GDTrH, ngày 22 tháng 8 năm 2022.
- [6] Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế về Di sản văn hóa phi vật thể khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2019), *Tài liệu Hướng dẫn Giáo dục về di sản văn hóa phi vật thể trong trường phổ thông hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững*, NXB Văn hóa Dân tộc.
- [7] Chương trình số 217/CTr-BGDĐT-BVHTTDL, Chương trình phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2022-2026, ngày 04 tháng 3 năm 2022.
- [8] Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ, Công văn số 772/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc *phối hợp thực hiện Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại Hát Xoan Phú Thọ*; Công văn số 270/SGD&ĐT-GDTrH ngày 07 tháng 03 năm 2023 về việc *triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại Hát Xoan Phú Thọ*.
- [9] Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, Công văn số 196/SGDĐT-GDTH ngày 24 tháng 2 năm 2022 về việc *hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022* và Công văn số 157/SGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 2 năm 2023 về việc *hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2022 - 2023*.
- [10] Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn, (09/9/2022), Công văn số 2626/SGDĐT-GDTrH về việc *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023*.
- [11] Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh, (09/02/2015), Kế hoạch số 196/KH-SGDĐT Thực hiện đưa Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh vào trường tiểu học.
- [12] Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế - Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố Đô Huế, (25/11/2019), Biên bản ghi nhớ số 2742/BB-SGDĐT-BTDTCD Chương trình hợp tác “Giáo dục Di sản văn hóa Huế” trong trường học trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
- [13] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013), *Sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông*, Tài liệu tập huấn giáo viên cốt cán.
- [14] Dự án nghiên cứu do ODA tài trợ cho các hoạt động UNESCO của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản.
- [15] Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình, (02/6/2022), Công văn số 1015/SGDĐT-TrHTX về việc *tham gia Chương trình “Qua miền Di sản”*.
- [16] Nguyễn Phúc Lưu - Trương Minh Tiến, (2021), *Một số giải pháp giáo dục di sản văn hóa Việt Nam cho học sinh các cấp*, www.nguonviet.com.vn.
- [17] Dương Quỳnh Phương, (2018), *Giáo dục giá trị của các di sản ở khu vực Đông Bắc Việt Nam cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học các chủ đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Mã số: B2015 TN 03 - 06.

PRESERVING AND PROMOTING CULTURAL HERITAGE VALUES FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT: A PERSPECTIVE FROM THE CURRENT SITUATION OF VIETNAM EDUCATION

Le Anh Vinh¹, Doan Thi Thuy Hanh², Do Thu Ha^{*3},
Nguyen Trong Duc⁴, Nguyen Thi Chi⁵, Vo Thanh Ha⁶,
Tran Thi Lan⁷, Nguyen Thi Thanh Nga⁸, Nguyen Thi Kieu Oanh⁹,
Bui Dieu Quynh¹⁰, Nguyen Thi Thu Thao¹¹, Nguyen Thi Thu¹²,
Bui Thanh Thuy¹³, Ho Thi Hong Van¹⁴

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

² Email: hanhdtt@vnies.edu.vn

* Corresponding author

³ Email: hadt@vnies.edu.vn

⁴ Email: ducnt@vnies.edu.vn

⁵ Email: chint@vnies.edu.vn

⁶ Email: havt@vnies.edu.vn

⁷ Email: lantt@vnies.edu.vn

⁸ Email: ngantt@vnies.edu.vn

⁹ Email: oanhntk@vnies.edu.vn

¹⁰ Email: quynhbd@vnies.edu.vn

¹¹ Email: thaontt@vnies.edu.vn

¹² Email: thunt@vnies.edu.vn

¹³ Email: thuybt@vnies.edu.vn

¹⁴ Email: vanhth@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The article focuses on outlining several critical aspects of the preservation and promotion of cultural heritage values for sustainable development through the real situation of Vietnam's general education reflected in the 2018 Curriculum and new textbook series being used currently; educational directives and guidelines, and local implementation reports on education. Based on the literature review, some recommendations and suggestions are proposed to educate effectively the conservation and promotion of cultural heritage values for sustainable development in Vietnam.*

KEYWORDS: Cultural heritage, sustainable development, Vietnam education, conservation, general education.